

Án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 21-02- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.
2. Ông Vũ Việt Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa
Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 18/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXX-HS ngày 11/02/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lại Tuấn A**, sinh ngày 16/10/ 1997; nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Hợp S, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1976; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 3/2015 đến tháng 7/2017 tham gia nghĩa vụ quân sự trong Quân đội nhân dân Việt Nam; bị tạm giữ từ ngày 07/11/2018, tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Nguyễn Phương N, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình.

* Người chứng kiến:

- Ông Vũ Quốc V, sinh năm 1990, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1962, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 07/11/2018, tại thôn X, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình, bị cáo Lại Tuấn A gặp anh Nguyễn Phương N (là bạn cùng thôn với bị cáo), bị cáo nhờ anh N chở lên khu vực cầu Đ, xã V, thành phố B để cùng bạn gái đón xe ô tô đi Hà Nội, anh N đồng ý. Bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát 14F7- 9335 của ông Lại Văn S, trú tại thôn X, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình (là bác của Lại Tuấn A) điều khiển chở anh N ngồi phía sau xe. Khi đi đến địa phận xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị cáo gọi điện thoại cho chị Doãn Thị A, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình nhưng chị A không nghe điện thoại. Bị cáo mượn điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng của anh N để gọi điện cho chị A nhưng cũng không được. Bị cáo dừng xe mô tô và nói với anh N điều khiển xe mô tô để bị cáo dùng điện thoại của anh N nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho chị A. Do thấy điện thoại của anh N còn mới, có giá trị nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại. Bị cáo hỏi anh N: “Mày gặp cướp bao giờ chưa? ”, anh N trả lời: “Làm gì có”. Khi đi đến khu vực thôn T, xã P, thành phố B, tỉnh Thái Bình thì bị cáo bảo anh N dừng xe lại để nói chuyện, anh N dừng xe, cả hai đi vào khu vực vỉa hè nơi có kê bộ bàn, ghế đá. Bị cáo ngồi đối diện với anh N có ngăn cách một chiếc bàn đá hình tròn, đường kính khoảng 01 mét và nói: “Tao bây giờ đến đường cùng rồi, ở nhà nợ nần người ta đến đòi nên tao không ở nhà được nữa, bây giờ tao lấy điện thoại của mày đi cầm lấy tiền”. anh N đáp: “Mày điên à, chỗ bạn bè với nhau sao mày lại làm thế”. Bị cáo dùng tay phải lấy ra 01 con dao dạng dao gấp có lưỡi dài 07cm từ trong chiếc túi màu đen đeo trước ngực rồi để dao lên mặt bàn và nói: “Mày đọc mật khẩu điện thoại của mày cho tao”, anh N đọc mật khẩu màn hình điện thoại là: “210397” cho bị cáo và đứng lên đi ra phía sau chiếc ghế đá vừa ngồi. Lúc này tay phải của bị cáo cầm dao chống khuỷu tay phải xuống bàn và hướng dao về phía anh N (khoảng cách giữa bị cáo và anh N khoảng 1,5m) nói: “Mày đọc mật khẩu Icloud cho tao”, anh N có đọc mật khẩu nhưng không đúng, bị cáo không đăng nhập được nên đứng dậy tay phải cầm dao giơ về phía anh N và nói: “Mày đừng đùa với tao”, anh N nói: “Mày tao mua từ đầu năm ngoái, mua cũng lâu rồi nên mày từ từ để tao nhớ” rồi đọc thêm vài mật khẩu không đúng. Trong lúc bị cáo đang nhập mật khẩu thì anh N đi bộ về phía cầu Đ, xã V, thành phố B, vừa đi vừa nói: “Tao chạy đi mua chai nước chứ khát quá”. Bị cáo quát to “Mày đứng lại đưa chìa khóa xe đây”. Anh N bỏ đi đến khu vực chân cầu Đ thì gặp và nhờ anh Vũ Quốc V gọi điện thoại cho Cảnh sát 113, Công an tỉnh Thái Bình để trình báo sự việc. Còn bị cáo do đứng chờ nhưng không thấy anh N quay lại nên dắt xe mô tô đi về phía cầu Đ thì bị Cảnh sát 113 yêu cầu bị cáo về trụ sở Công an thành phố để làm việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 45/KLĐG - CATP ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lại Tuấn A đã khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình.

* Tại cơ quan điều tra bị hại - anh Nguyễn Phương N khai như sau: Anh và bị cáo Lại Tuấn A là bạn bè cùng thôn, xã. Khoảng 12 giờ, ngày 07/11/2018, tại thôn X, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình, anh có gặp bị cáo Lại Tuấn A, bị cáo đã nhờ anh chở bị cáo lên khu vực cầu Đ, xã P, thành phố B có việc. Anh đồng ý nên bị cáo lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng (anh không nhớ biển số xe) và điều khiển xe chở anh ngồi phía sau. Trên đường đi, bị cáo hỏi mượn điện thoại di động của anh, anh mở màn hình điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus của anh rồi đưa cho bị cáo. Bị cáo gọi điện cho ai đó rồi cất điện thoại mượn của anh vào túi quần của bị cáo. Sau đó bị cáo dừng xe mô tô bảo anh điều khiển xe để bị cáo ngồi phía sau. Khi anh điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường liên thôn thôn T, xã P, thành phố B, tỉnh Thái Bình thì bị cáo bảo anh dừng xe để nói chuyện. Cả hai vào vỉa hè ngồi tại ghế đá đối diện với nhau, ở giữa là 01 chiếc bàn đá ngăn cách. Khi đó bị cáo nói: “Tao bây giờ đến đường cùng rồi, ở nhà nợ nần người ta đến đòi nên tao không ở nhà được nữa, bây giờ tao lấy điện thoại của mày đi cầm lấy tiền”. Anh N đáp: “Mày điên à, chỗ bạn bè với nhau sao mày lại làm thế”. Bị cáo lấy ra từ chiếc túi màu đen đeo trước ngực 01 con dao dạng dao gấp rồi để lên mặt bàn và nói: “Mày đọc mật khẩu điện thoại của mày cho tao”. Lo sợ bị tấn công nên anh N đọc mật khẩu màn hình điện thoại của anh N số “210397” cho bị cáo rồi đứng dậy đi ra phía sau ghế vừa ngồi để giữ khoảng cách với bị cáo. Khi đó bị cáo chống khuỷu tay phải đang cầm dao xuống bàn hướng dao về phía anh và nói: “Mày đọc mật khẩu Icloud cho tao”, anh N có đọc mật khẩu nhưng không đúng, bị cáo không đăng nhập được nên đứng dậy tay phải cầm dao giơ về phía N nói: “Mày đừng đùa với tao”, anh N đáp: “Máy tao mua từ đầu năm ngoái, mua cũng lâu rồi nên mày từ từ để tao nhớ” rồi đọc thêm vài mật khẩu không đúng. Trong lúc bị cáo đang nhập mật khẩu thì anh N đi bộ về phía cầu Đ, xã V, thành phố B, vừa đi vừa nói: “Tao chạy đi mua chai nước chứ khát quá”. Bị cáo quát to “Mày đứng lại đưa chìa khóa xe đây”. Anh N bỏ đi đến khu vực chân cầu Đ thì gặp và nhờ anh Vũ Quốc V gọi điện thoại cho Cảnh sát 113, Công an tỉnh Thái Bình để trình báo sự việc. Tại cơ quan Công an anh khai báo đúng sự việc và không bị thu giữ đồ vật, tài sản gì.

* Tại cơ quan điều tra, những người chứng kiến trình bày:

- Anh Vũ Quốc V trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 07/11/2018, tại đường V, Tổ 43, phường Q, thành phố B, có 01 nam thanh niên khoảng 20 tuổi, cao khoảng 1m70, mặc áo phông ngắn tay, màu đen và mặc quần bò tối màu chạy bộ từ phía cầu Đ, xã

V, thành phố B, tỉnh Thái Bình về phía anh và nói “em vừa bị bọn nó cướp điện thoại ngoài kia” rồi nhờ anh hỗ trợ gọi điện báo Công an, anh đã gọi điện đến Cảnh sát 113, Công an tỉnh Thái Bình để trình báo sự việc.

- Bà Phạm Thị T trình bày: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 07/11/2018, khi bà đang ở nhà tại thôn T, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình bà có nghe thấy tiếng người nói to ở trước cửa nhà bà, bà nhìn ra ngoài thì thấy có 02 nam thanh niên khoảng 20 tuổi, (01 người mặc áo phông, màu đen và mặc quần bò tối màu, 01 người mặc áo sơ mi, màu trắng, mặc quần bò tối màu, đeo túi sách phía trước ngực) đang ngồi ở ghế đá. Sau đó 01 người mặc áo phông màu đen bỏ đi trước, người còn lại đi sau, tuy nhiên họ đi đâu bà không biết. Bà không có quen, biết gì họ.

Bản Cáo trạng số 18/CT - VKSNDTPTB ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 07/11/2018, tại khu vực thôn T, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình bị cáo Lại Tuấn A có hành vi dùng 01 con dao loại dao gấp đe dọa anh Nguyễn Phương N, sinh năm 1998, trú tại thôn X, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng trị giá 13.000.000 đồng của anh Nguyễn Phương N. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lại Tuấn A phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/11/2018. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Nguyễn Phương N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng gấp có lưỡi bằng kim loại.

- Trả lại bị cáo Lại Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 vỏ màu đen; 01 túi đeo bằng vải dù màu đen; 01 ví giả màu nâu và số tiền 200.000 đồng. Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 200.000 đồng.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã trả lại cho ông Lại Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 14F7-9335, xe đã qua sử dụng và 01 chùm chìa khóa xe máy gồm 02 chìa nên không phải giải quyết.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là đúng tội, đúng pháp luật, vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Xác định hành vi Cưỡng đoạt tài sản của anh N là trái pháp luật cho nên bị cáo rất hối hận và hứa hẹn không tái phạm; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo Lại Tuấn A. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra; Cáo trạng truy tố; lời khai của bị hại; lời khai của những người chứng kiến; Báo cáo nội dung vụ việc của Đội cảnh sát 113 Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 97/KLGD – PC09 ngày 21/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản xác định địa điểm phạm tội cùng Biên biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Công an thành phố Thái Bình lập ngày 07/11/2018; Bản Kết luận định giá tài sản số 45/KLĐG - CATP ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình. Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo phải nhận thức rõ hành vi dùng dao đe dọa sẽ dẫn đến hậu quả anh N lo sợ mà giao tài sản cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý để chiếm đoạt

01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus của anh N có giá trị 13.000.000 đồng. Hành vi đó là dấu hiệu định tội phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Điều 170 - Tội cưỡng đoạt tài sản quy định: “1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; ...”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 18/CT - VKSNDTP ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì bị cáo đã dùng dao đe dọa bị hại, mục đích của việc đe dọa này là làm cho bị hại sợ và giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tức là xâm phạm đến khách thể của tội Cưỡng đoạt tài sản. Chứng tỏ bị cáo là người không tuân thủ pháp luật, điều đó tạo lên sự bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Theo đó việc xét xử bị cáo nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự trong Quân đội nhân dân Việt Nam nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 cùng Điều luật còn quy định áp dụng hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nhất thời phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Đối với tài sản khác: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, sơn màu trắng, biển kiểm soát: 14F7-9335, xe đã qua sử dụng và 02 chìa khóa xe mô tô. Xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lại Văn S, sinh năm 1962, trú tại: thôn X, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình. Qua điều tra thể hiện ông S không biết bị cáo mượn chiếc xe trên đi đâu, làm gì. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã trả lại 01 xe mô tô và 02 chìa khóa xe mô tô nêu trên cho ông Lại Văn S, ông S đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì nên không phải giải quyết tại bản án này. Đối với 01 túi đeo bằng vải dù màu đen, 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 vỏ màu đen và số tiền 200.000 đồng là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bị cáo. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình tiếp tục quản lý số tiền 200.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Phương N do bị cáo chiếm đoạt, cần tuyên trả lại cho anh N.

- Đối với 01 con dao dạng dao gấp có lưỡi bằng kim loại do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố bị cáo Lại Tuấn A phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Lại Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/11/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về tài sản khác:

Trả lại cho bị cáo Lại Tuấn A: 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 vỏ màu đen, 01 túi đeo bằng vải dù màu đen và số tiền 200.000 đồng. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình tiếp tục quản lý số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Phương N, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng gấp có lưỡi bằng kim loại thu của bị cáo Lại Tuấn A.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an thành phố Thái Bình lập ngày 07/11/2018, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/01/2019 và Biên lai thu tiền số 0001342 ngày 18/01/2019 giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Lại Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/02/2019. Vắng mặt bị hại cho biết có 15 ngày kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa